

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất
(Đợt 02 năm 2018 tại Khu QH xã Bàu Cạn; khu QH hai xã Ia Tôr – Ia Băng;
Khu QH KV 2 thị trấn Chư Prông; Khu QH mở rộng thị trấn và xã Ia Drang)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Xét Tờ trình số 08/TTr-HĐPTQĐ ngày 14/8/2018 của Hội đồng phát triển quỹ đất và Giám sát việc bán đấu giá quyền sử dụng đất; Tờ trình số ~~269~~ /TTr-TNMT ngày ~~24~~ /8/2018 của phòng Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đợt 02 năm 2018 (Có danh sách người trúng đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo), cụ thể:

Khu QH chi tiết xây dựng khu dân cư xã Bàu Cạn gồm 60 lô: Diện tích 9.104 m²; giá khởi điểm 5.917.600.000 đồng; giá trúng đấu giá 6.465.050.000 đồng; chênh lệch 547.450.000 đồng.

Khu quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư 02 xã Ia Tôr – Ia Băng gồm 01 lô; Diện tích 360 m²; giá khởi điểm 124.200.000 đồng; giá trúng đấu giá 126.200.000 đồng; chênh lệch 2.000.000 đồng.

Khu quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư khu vực 2 thị trấn gồm 03 lô; diện tích 420 m²; giá khởi điểm 294.000.000 đồng; giá trúng đấu giá 311.000.000 đồng; chênh lệch 17.000.000 đồng.

Khu quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư mở rộng thị trấn – xã Ia Drang gồm 89 lô; diện tích 23.135 m²; giá khởi điểm 11.271.480.000 đồng; giá trúng đấu giá 11.853.480.000 đồng; chênh lệch 582.000.000 đồng.

Tổng cộng: 153 lô; diện tích 33.019 m²; giá khởi điểm 17.607.280.000 đồng; giá bán 18.755.730.000 đồng; chênh lệch 1.148.450.000 đồng.

Điều 2. Căn cứ kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất được phê duyệt tại Điều 1 quyết định này tổ chức thực hiện như sau:

1. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước theo quy chế ban hành tại cuộc bán đấu giá.

2. Giao Hội đồng phát triển quỹ đất và Giám sát việc bán đấu giá quyền sử dụng đất chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh huyện Chư Prông, phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, tổng hợp danh sách các cá nhân trúng đấu giá đã nộp đủ tiền sử dụng đất, các khoản phí, lệ phí theo quy định, hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh huyện Chư Prông, Chủ tịch Hội đồng phát triển quỹ đất và giám sát việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các Ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Tú

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRƯNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẠN; KHU QH HAI XÃ LA TỜ - LA BĂNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẤN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỞ RỘNG THỊ TRẤN VÀ XÃ LA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Stt	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
A. KHU QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ XÃ BÀU CẠN, HUYỆN CHƯ PRÔNG										
1	Rơ Mah Trung, SN 1983	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230581439	04/5/2009 Gia Lai	137	C10	89.050.000	165.000.000	75.950.000	
2	Phạm Văn Tiến, SN 1991	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	173038505	16/11/2006 Thanh Hóa	150	C11	97.500.000	145.000.000	47.500.000	
3	Phạm Minh Vương, SN 1991	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230787047	08/9/2014 Gia Lai	150	C12	97.500.000	131.000.000	33.500.000	
4	Nguyễn Xuân Đình, SN 1970	Thôn Đồng Tâm, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230863477	27/02/2018 Gia Lai	150	C13	97.500.000	130.000.000	32.500.000	
5	Đỗ Văn Hoàn, SN 1997	Thôn Hòa Bình, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231037809	09/2/2012 Gia Lai	150	C14	97.500.000	142.000.000	44.500.000	
6	Trần Sỹ Hùng, SN 1962	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230491808	09/3/2009 Gia Lai	150	C15	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
7	Trần Sỹ Hùng, SN 1962	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230491808	09/3/2009 Gia Lai	150	C16	97.500.000	112.000.000	14.500.000	
8	Nguyễn Xuân Đình, SN 1970	Thôn Đồng Tâm, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230863477	27/02/2018 Gia Lai	150	C17	97.500.000	110.000.000	12.500.000	
9	Đỗ Đức Hưng, SN 1984	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230581593	09/7/2009 Gia Lai	150	C18	97.500.000	124.000.000	26.500.000	
10	Trần Thị Thế, SN 1961	Thôn Tây Hố, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231235561	23/12/2014 Gia Lai	150	C19	97.500.000	118.000.000	20.500.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẠN; KHU QH HAI XÃ IA TỜ – IA BĂNG; KHU QH KỶ 2 THỊ TRẤN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỞ RỘNG THỊ TRẤN VÀ XÃ IA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Sst	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
11	Nguyễn Khắc Bằng, SN 1961	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230764568	31/7/2015 Gia Lai	150	C20	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
12	Nguyễn Khắc Bằng, SN 1961	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230764568	31/7/2015 Gia Lai	150	C21	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
13	Nguyễn Quang Dũng, SN 1968	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230332247	17/3/2010 Gia Lai	150	C22	97.500.000	105.000.000	7.500.000	
14	Nguyễn Quang Dũng, SN 1968	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230332247	17/3/2010 Gia Lai	150	C23	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
15	Hoàng Thị Thanh Trang, SN 1973	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230491693	25/9/2015 Gia Lai	150	C24	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
16	Hoàng Thị Thanh Trang, SN 1973	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230491693	25/9/2015 Gia Lai	150	C25	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
17	Nguyễn Duy Dung Hãnh, SN 1981	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230549741	12/7/2012 Gia Lai	150	C26	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
18	Nguyễn Duy Dung Hãnh, SN 1981	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230549741	12/7/2012 Gia Lai	150	C27	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
19	Nguyễn Thị Xuyên, SN 1961	Tổ dân phố 2, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230361056	13/8/2009 Gia Lai	150	C28	97.500.000	110.000.000	12.500.000	
20	Nguyễn Thái Bình, SN 1980	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230581766	22/6/2016 Gia Lai	150	C29	97.500.000	113.000.000	15.500.000	
21	Nguyễn Thái Bình, SN 1980	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230581766	22/6/2016 Gia Lai	150	C30	97.500.000	113.000.000	15.500.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẠN; KHU QH HAI XÃ IA TỜ – IA BĂNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẤN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỞ RỘNG THỊ TRẤN VÀ XÃ IA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Stt	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
22	Lê Thị Hiền, SN 1961	Tổ dân phố 2, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230949162	05/12/2017 Gia Lai	150	C31	97.500.000	106.000.000	8.500.000	
23	Đinh Quốc Tuấn, SN 1978	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231249244	14/3/2017 Gia Lai	150	C32	97.500.000	124.000.000	26.500.000	
24	Đinh Quốc Tuấn, SN 1978	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231249244	14/3/2017 Gia Lai	150	C33	97.500.000	119.000.000	21.500.000	
25	Lê Thị Hồng Lan, SN 1979	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230509501	14/3/2011 Gia Lai	150	C34	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
26	Lê Thị Hồng Lan, SN 1979	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230509501	14/3/2011 Gia Lai	150	C35	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
27	Trần Văn Hà, SN 1987	Thôn Hòa Bình, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230856209	6/8/2009 Gia Lai	150	C36	97.500.000	99.000.000	1.500.000	
28	Lưu Văn Kính, SN 1974	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230679622	23/6/2003 Gia Lai	150	C37	97.500.000	99.500.000	2.000.000	
29	Lưu Văn Kính, SN 1974	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230679622	23/6/2003 Gia Lai	150	C38	97.500.000	99.500.000	2.000.000	
30	Lưu Văn Kính, SN 1974	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230679622	23/6/2003 Gia Lai	150	C39	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
31	Trần Như Thông, SN 1960	Tổ dân phố 2, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230386494	25/12/2009 Gia Lai	137	C40	89.050.000	90.050.000	1.000.000	
32	Lê Thị Nhung, SN 1974	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230504553	5/5/2010 Gia Lai	210	D41	136.500.000	138.500.000	2.000.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRÚNG ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẠN; KHU QH HAI XÃ LA TỜR – LA BĂNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẦN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỜ RÔNG THỊ TRẦN VÀ XÃ LA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Sst	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
33	Trịnh Thị Thu, SN 1985	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230636086	23/6/2012 Gia Lai	150	D43	97.500.000	134.000.000	36.500.000	
34	Đào Xuân Lương, SN 1992	Thôn Hiến Đông, xã Canh Hiền, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định	215248320	01/8/2008 Bình Định	150	D44	97.500.000	134.000.000	36.500.000	
35	Võ Thị Yên, SN 1978	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	211578481	24/6/2004 Bình Định	150	D45	97.500.000	99.500.000	2.000.000	
36	Võ Thị Yên, SN 1978	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	211578481	24/6/2004 Bình Định	150	D46	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
37	Huỳnh Ngọc Đãi, SN 1978	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230509419	16/6/2016 Gia Lai	150	D47	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
38	Lê Thị Thu Huyền, SN 1991	Tổ dân phố 1, phường Tân Hòa, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	230787067	28/8/2013 Gia Lai	150	D48	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
39	Lê Thị Hồng Lan, SN 1979	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230509501	14/3/2011 Gia Lai	150	D49	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
40	Lê Thị Hồng Lan, SN 1979	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230509501	14/3/2011 Gia Lai	150	D50	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
41	Lê Quang Minh, SN 1976	Thôn 4, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230572966	14/5/2013 Gia Lai	150	D51	97.500.000	110.000.000	12.500.000	
42	Lê Thị Tuyết, SN 1970	Thôn Đồng Tâm, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230403584	01/6/2009 Gia Lai	150	D52	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
43	Cao Xuân Mai, SN 1972	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231058463	25/4/2011 Gia Lai	150	D53	97.500.000	98.500.000	1.000.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRƯỞNG ĐẦU GIẢ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẠN; KHU QH HAI XÃ IA TỜR – IA BĂNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẤN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỞ RỘNG THỊ TRẤN VÀ XÃ IA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Sst	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
44	Cao Xuân Mai, SN 1972	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231058463	25/4/2011 Gia Lai	150	D54	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
45	Bùi Tấn Phi, SN 1989	Tổ 1, phường Hoa Lư, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	230703878	22/9/2015 Gia Lai	150	D55	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
46	Bùi Tấn Phi, SN 1989	Tổ 1, phường Hoa Lư, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	230703878	22/9/2015 Gia Lai	150	D56	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
47	Phạm Minh Vương, SN 1991	Thôn Bình An, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230787047	08/9/2014 Gia Lai	150	D57	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
48	Nguyễn Ngọc Thanh Thủy, SN 1974	Tổ 5, phường Tây Sơn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	230460543	27/7/2017 Gia Lai	150	D58	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
49	Đặng Công Định, SN 1977	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230520568	15/7/2011 Gia Lai	150	D59	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
50	Đặng Công Định, SN 1977	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230520568	15/7/2011 Gia Lai	150	D60	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
51	Nguyễn Văn Nhân, SN 1972	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230427017	05/5/2010 Gia Lai	150	D61	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
52	Nguyễn Văn Nhân, SN 1972	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230427017	05/5/2010 Gia Lai	150	D62	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
53	Nguyễn Văn Nhân, SN 1972	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230427017	05/5/2010 Gia Lai	150	D63	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
54	Nguyễn Văn Nhân, SN 1972	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230427017	05/5/2010 Gia Lai	150	D64	97.500.000	98.500.000	1.000.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRƯNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẠN; KHU QH HAI XÃ IA TỜ - IA BĂNG; KHU QH K2 THỊ TRẤN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỞ RỘNG THỊ TRẤN VÀ XÃ IA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Sst	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
55	Nguyễn Văn Nhân, SN 1972	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230427017	05/5/2010 Gia Lai	150	D65	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
56	Nguyễn Văn Nhân, SN 1972	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230427017	05/5/2010 Gia Lai	150	D66	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
57	Nguyễn Văn Nhân, SN 1972	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230427017	05/5/2010 Gia Lai	150	D67	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
58	Nguyễn Văn Nhân, SN 1972	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230427017	05/5/2010 Gia Lai	150	D68	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
59	Nguyễn Văn Nhân, SN 1972	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230427017	05/5/2010 Gia Lai	150	D69	97.500.000	98.500.000	1.000.000	
60	Nguyễn Văn Nhân, SN 1972	Thôn Đoàn Kết, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230427017	05/5/2010 Gia Lai	220	D70	143.000.000	145.000.000	2.000.000	
B. KHU QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ 02 XÃ IA TỜ - IA BĂNG, HUYỆN CHƯ PRÔNG										
I	Đường tỉnh lộ 663 (Địa giới hành chính xã Ia Tờ)				360	I	124.200.000	126.200.000	2.000.000	
1	Nguyễn Đình Lă, SN 1960	Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230498956	18/5/2012 Gia Lai	360	D2	124.200.000	126.200.000	2.000.000	
C. KHU QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU DÂN CƯ KHU VỰC 2, TT. CHƯ PRÔNG										
I	Đường QH D1 (Địa giới hành chính xã Ia Bông)				420	3	294.000.000	311.000.000	17.000.000	

2

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRƯNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẠN; KHU QH HAI XÃ IA TỜ – IA BÀNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẤN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỎ RỘNG THỊ TRẤN VÀ XÃ IA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Sst	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
8	Phan Đình Bồng, SN 1974	Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230949368	12/8/2009 Gia Lai	259	E6	233.100.000	300.000.000	66.900.000	
9	Phan Đình Bồng, SN 1974	Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230949368	12/8/2009 Gia Lai	259	E7	233.100.000	328.000.000	94.900.000	
10	Huỳnh Trọng Mỹ, SN 1985	Tổ dân phố 2, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230639114	4/11/2016 Gia Lai	259	E8	233.100.000	355.000.000	121.900.000	
II	Đường QH D6				438	2	219.000.000	222.000.000	3.000.000	
1	Vũ Văn Quyết, SN 1967	Thôn Cẩm Bình, xã Hneng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	230379656	17/6/2015 Gia Lai	184	E51	92.000.000	93.000.000	1.000.000	
2	Vũ Văn Quyết, SN 1967	Thôn Cẩm Bình, xã Hneng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	230379656	17/6/2015 Gia Lai	254	H1	127.000.000	129.000.000	2.000.000	
III	Đường QH D9				285	1	136.800.000	138.800.000	2.000.000	
1	Vũ Văn Quyết, SN 1967	Thôn Cẩm Bình, xã Hneng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	230379656	17/6/2015 Gia Lai	285	M36	136.800.000	138.800.000	2.000.000	
IV	Đường QH D10 (Địa giới hành chính thị trấn)				3.280	13	1.574.400.000	1.600.000.000	25.600.000	
1	Mai Kỳ Tâm, SN 1986	Thôn Hiệp An, xã Cư An, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai	230616757	09/11/2000 Gia Lai	259	E67	124.320.000	126.320.000	2.000.000	
2	Mai Kỳ Tâm, SN 1986	Thôn Hiệp An, xã Cư An, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai	230616757	09/11/2000 Gia Lai	259	E68	124.320.000	126.320.000	2.000.000	
3	Đỗ Hữu Mạnh, SN 1962	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230257930	20/3/2015 Gia Lai	259	F24	124.320.000	126.320.000	2.000.000	
4	Đỗ Hữu Mạnh, SN 1962	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230257930	20/3/2015 Gia Lai	259	F25	124.320.000	126.320.000	2.000.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẠN; KHU QH HAI XÃ IA TỜ - IA BÀNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẦN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỞ RỘNG THỊ TRẦN VÀ XÃ IA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Su	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
1	Trần Văn Việt, SN 1972	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230409950	01/3/2004 Gia Lai	140	87	98.000.000	106.000.000	8.000.000	
2	Lưu Hoài Hưng, SN 1977	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231079276	05/3/2012 Gia Lai	140	88	98.000.000	106.000.000	8.000.000	
3	Lưu Hoài Hưng, SN 1977	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231079276	05/3/2012 Gia Lai	140	123	98.000.000	99.000.000	1.000.000	
D. KHU QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ MỞ RỘNG THỊ TRẦN - XÃ IA DRANG										
1	Đường QH D5				23.135	89	11.271.480.000	11.853.480.000	582.000.000	
1	Phạm Xuân Phương, SN 1976	Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230803931	30/5/2006 Gia Lai	2.683	10	2.414.700.000	2.723.400.000	308.700.000	
2	Nguyễn Đình Cường, SN 1978	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230511365	16/8/2013 Gia Lai	259	D3	233.100.000	236.100.000	3.000.000	
3	Nguyễn Đình Cường, SN 1978	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230511365	16/8/2013 Gia Lai	259	D4	233.100.000	236.100.000	3.000.000	
4	Lưu Thị Phương, SN 1985	Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230645597	19/4/2017 Gia Lai	259	D5	233.100.000	236.100.000	3.000.000	
5	Lê Tài Huy, SN 1988	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	233120837	25/8/2012 Kon Tum	259	D6	233.100.000	236.100.000	3.000.000	
6	Lê Thị Hằng, SN 1984	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	233065822	26/10/2005 Kon Tum	259	D7	233.100.000	238.100.000	5.000.000	
7	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, SN 1983	Tổ dân phố 6, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	211776604	22/11/2014 Bình Định	352	D10	316.800.000	321.800.000	5.000.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRƯNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẠN; KHU QH HAI XÃ IA TỜ – IA BÀNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẦN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỞ RỘNG THỊ TRẦN VÀ XÃ IA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Sr	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trung đầu giá	Chênh lệch	Ghi chú
5	Đỗ Hữu Mạnh, SN 1962	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230257930	20/3/2015 Gia Lai	259	F26	124.320.000	126.320.000	2.000.000	
6	Ngô Trí Quyết, SN 1985	Tổ dân phố 2, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230606779	19/3/2007 Gia Lai	259	F27	124.320.000	126.320.000	2.000.000	
7	Nguyễn Ngọc Tân, SN 1977	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231277853	03/4/2018 Gia Lai	259	F28	124.320.000	126.320.000	2.000.000	
8	Dương Quang Phước, SN 1982	Tổ dân phố 5, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231333818	18/11/2016 Gia Lai	259	F29	124.320.000	126.320.000	2.000.000	
9	Dương Quang Phước, SN 1982	Tổ dân phố 5, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231333818	18/11/2016 Gia Lai	259	F30	124.320.000	126.320.000	2.000.000	
10	Dương Quang Phước, SN 1982	Tổ dân phố 5, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231333818	18/11/2016 Gia Lai	259	F31	124.320.000	126.320.000	2.000.000	
11	Hà Thanh Tuấn, SN 1977	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230917198	09/6/2008 Gia Lai	259	F44	124.320.000	126.400.000	2.080.000	
12	Hà Thanh Tuấn, SN 1977	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230917198	09/6/2008 Gia Lai	259	F45	124.320.000	126.400.000	2.080.000	
13	Đinh Thị Đoài, SN 1983	Tổ dân phố 5, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230609003	02/6/2017 Gia Lai	172	L9	82.560.000	84.000.000	1.440.000	
V	Đường QH D11				15.079	58	6.333.180.000	6.565.380.000	232.200.000	
1	Vũ Ngọc Thuận, SN 1973	Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230490679	03/3/2004 Gia Lai	259	D87	108.780.000	110.800.000	2.020.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRƯNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẠN; KHU QH HAI XÃ LA TỜ – LA BĂNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẦN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỜ RÔNG THỊ TRẦN VÀ XÃ LA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Stt	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
2	Trần Xuân Cầu, SN 1956	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230268134	11/5/2018 Gia Lai	259	D86	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
3	Trần Xuân Cầu, SN 1956	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230268134	11/5/2018 Gia Lai	259	D85	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
4	Trần Xuân Cầu, SN 1956	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230268134	11/5/2018 Gia Lai	259	D84	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
5	Phạm Thị Ái, SN 1972	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230787503	CẢ Gia Lai 23/8/2006	259	D83	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
6	Hoàng Bình, SN 1978	Tổ dân phố 1, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.	230509169	15/8/2014 Gia Lai	259	D82	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
7	Hoàng Bình, SN 1978	Tổ dân phố 1, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.	230509169	15/8/2014 Gia Lai	259	D81	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
8	Phạm Văn Vương, SN 1981	Thôn 10, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230708149	7/4/2014 Gia Lai	259	D80	108.780.000	112.800.000	4.020.000	
9	Hoàng Khánh Toàn, SN 1982	29/13 khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thị xã Dư An, tỉnh Bình Dương	281282620	04/01/2017 Bình Dương	259	D79	108.780.000	111.000.000	2.220.000	
10	Hoàng Khánh Toàn, SN 1982	29/13 khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thị xã Dư An, tỉnh Bình Dương	281282620	04/01/2017 Bình Dương	259	D78	108.780.000	111.000.000	2.220.000	
11	Nguyễn Thị Nụ, SN 1976	Tổ dân phố 5, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230668674	7/02/2017 Gia Lai	259	D77	108.780.000	110.800.000	2.020.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẶN; KHU QH HAI XÃ LA TỜR – LA BĂNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẤN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỞ RỘNG THỊ TRẤN VÀ XÃ LA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Stt	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
12	Nguyễn Thị Nụ, SN 1976	Tổ dân phố 5, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230668674	7/02/2017 Gia Lai	259	D76	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
13	Nguyễn Thị Nụ, SN 1976	Tổ dân phố 5, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230668674	7/02/2017 Gia Lai	259	D75	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
14	Trần Sỹ Tùng, SN 1986	Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230645761	26/3/2018 Gia Lai	259	D74	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
15	Trần Sỹ Tùng, SN 1986	Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230645761	26/3/2018 Gia Lai	259	D73	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
16	Trần Sỹ Tùng, SN 1986	Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230645761	26/3/2018 Gia Lai	259	D72	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
17	Nguyễn Thị Hồng Phấn, SN 1991	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.	231257886	02/10/2017 Gia Lai	259	D71	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
18	Nguyễn Thị Hồng Phấn, SN 1991	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.	231257886	02/10/2017 Gia Lai	259	D70	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
19	Nguyễn Thị Hồng Phấn, SN 1991	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.	231257886	02/10/2017 Gia Lai	259	D69	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
20	Nguyễn Thị Hồng Phấn, SN 1991	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.	231257886	02/10/2017 Gia Lai	259	D68	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
21	Nguyễn Thị Hồng Phấn, SN 1991	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.	231257886	02/10/2017 Gia Lai	259	D67	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
22	Nguyễn Thị Hồng Phấn, SN 1991	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.	231257886	02/10/2017 Gia Lai	259	D66	108.780.000	112.800.000	4.020.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẠN; KHU QH HAI XÃ IA TỜ - IA BĂNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẦN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỜ RÔNG THỊ TRẦN VÀ XÃ IA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Stt	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m ²)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
23	Nguyễn Thị Hồng Phấn, SN 1991	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.	231257886	02/10/2017 Gia Lai	259	D65	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
24	Nguyễn Văn Phong, SN 1974	Thôn An Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230576241	09/4/2013 Gia Lai	259	E13	108.780.000	152.000.000	43.220.000	
25	Nguyễn Văn Phong, SN 1974	Thôn An Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230576241	09/4/2013 Gia Lai	259	E14	108.780.000	135.000.000	26.220.000	
26	Nguyễn Văn Phong, SN 1974	Thôn An Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230576241	09/4/2013 Gia Lai	259	E15	108.780.000	152.000.000	43.220.000	
27	Nguyễn Văn Phong, SN 1974	Thôn An Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230576241	09/4/2013 Gia Lai	259	E16	108.780.000	110.780.000	2.000.000	
28	Nguyễn Thị Thu An, SN 1983	68 Nguyễn Trung Trực, phường Hội Phú, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	230576992	23/12/2010 Gia Lai	259	E17	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
29	Nguyễn Thị Thu An, SN 1983	68 Nguyễn Trung Trực, phường Hội Phú, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	230576992	23/12/2010 Gia Lai	259	E18	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
30	Nguyễn Thị Thu An, SN 1983	68 Nguyễn Trung Trực, phường Hội Phú, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	230576992	23/12/2010 Gia Lai	259	E19	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
31	Nguyễn Thị Thu An, SN 1983	68 Nguyễn Trung Trực, phường Hội Phú, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	230576992	23/12/2010 Gia Lai	259	E20	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
32	Chu Văn Khương, SN 1979	Thôn 5, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, TP. Hải Phòng	031003798	07/3/2006 Hải Phòng	259	E21	108.780.000	110.800.000	2.020.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRƯỞNG ĐẦU GIẢ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẶN; KHU QH HAI XÃ IA TỜ – IA BĂNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẦN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỞ RỘNG THỊ TRẦN VÀ XÃ IA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Sst	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
33	Chu Văn Khương, SN 1979	Thôn 5, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, TP. Hải Phòng	031003798	07/3/2006 Hải Phòng	259	E22	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
34	Lê Bá Được, SN 1979	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230703224	10/7/2014 Gia Lai	259	E23	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
35	Lê Bá Được, SN 1979	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230703224	10/7/2014 Gia Lai	259	E24	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
36	Lê Trọng Quỳnh, SN 1983	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231336096	26/9/2017 Gia Lai	259	E25	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
37	Lê Trọng Quỳnh, SN 1983	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231336096	26/9/2017 Gia Lai	259	E26	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
38	Lê Trọng Quỳnh, SN 1983	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231336096	26/9/2017 Gia Lai	259	E27	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
39	Lê Trọng Quỳnh, SN 1983	Tổ dân phố 4, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231336096	26/9/2017 Gia Lai	259	E28	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
40	Đặng Quang Huy, SN 1992	Thôn Tân Kiểu, xã Nhom Mỹ, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	215207682	17/6/2007 Bình Định	316	G22	132.720.000	134.800.000	2.080.000	
41	Đặng Quang Huy, SN 1992	Thôn Tân Kiểu, xã Nhom Mỹ, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	215207682	17/6/2007 Bình Định	259	G23	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
42	Nguyễn Đình Sen, SN 1949	Tổ dân phố 3, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230313237	19/3/2010 Gia Lai	259	G25	108.780.000	112.000.000	3.220.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRƯNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẬN; KHU QH HAI XÃ IA TỜ – IA BÃNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẦN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỜ RỘNG THỊ TRẦN VÀ XÃ IA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Stt	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Chú
43	Nguyễn Đình Sen, SN 1949	Tổ dân phố 3, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230313237	19/3/2010 Gia Lai	259	G26	108.780.000	112.000.000	3.220.000	
44	Nguyễn Đình Sen, SN 1949	Tổ dân phố 3, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230313237	19/3/2010 Gia Lai	259	G27	108.780.000	112.000.000	3.220.000	
45	Nguyễn Công Linh, SN 1990	Thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231335678	25/8/2017 Gia Lai	259	G29	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
46	Vũ Văn Quyết, SN 1967	Thôn Cẩm Bình, xã Hneng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	230379656	17/6/2015 Gia Lai	259	H2	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
47	Vũ Văn Quyết, SN 1967	Thôn Cẩm Bình, xã Hneng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	230379656	17/6/2015 Gia Lai	259	H3	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
48	Vũ Văn Quyết, SN 1967	Thôn Cẩm Bình, xã Hneng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	230379656	17/6/2015 Gia Lai	259	H4	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
49	Trần Thị Minh Tâm, SN 1980	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230547365	10/8/2012 Gia Lai	259	H6	108.780.000	111.000.000	2.220.000	
50	Trần Thị Minh Tâm, SN 1980	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230547365	10/8/2012 Gia Lai	259	H7	108.780.000	111.000.000	2.220.000	
51	Nguyễn Văn Quý, SN 1981	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230645144	15/8/2017 Gia Lai	259	H8	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
52	Nguyễn Văn Quý, SN 1981	Thôn Đông Hà, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230645144	15/8/2017 Gia Lai	259	H9	108.780.000	110.800.000	2.020.000	

76

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẠN; KHU QH HAI XÃ LA TỜ – LA BÀNG; KHU QH KV 2 THỊ TRẦN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỜ RÔNG THỊ TRẦN VÀ XÃ LA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Sr	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
53	Nguyễn Thị Thiện, SN 1982	Tổ dân phố 5, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231389159	23/4/2018 Gia Lai	259	H10	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
54	Nguyễn Thị Thiện, SN 1982	Tổ dân phố 5, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231389159	23/4/2018 Gia Lai	259	H11	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
55	Bùi Văn Hiền, SN 1983	Làng HLe, xã Ia Tờr, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230985464	18/6/2010 Gia Lai	259	J6	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
56	Bùi Văn Hiền, SN 1983	Làng HLe, xã Ia Tờr, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230985464	18/6/2010 Gia Lai	259	J7	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
57	Trần Duy Nam, SN 1982	Tổ dân phố 5, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231335414	04/8/2017 Gia Lai	259	J8	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
58	Trần Duy Nam, SN 1982	Tổ dân phố 5, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	231335414	04/8/2017 Gia Lai	259	J9	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
VI	Đường QH D12				1.070	4	449.400.000	457.900.000	8.500.000	
1	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, SN 1983	Tổ dân phố 6, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	211776604	22/11/2014 Bình Định	293	D11	123.060.000	125.500.000	2.440.000	
2	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, SN 1983	Tổ dân phố 6, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	211776604	22/11/2014 Bình Định	259	D12	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
3	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, SN 1983	Tổ dân phố 6, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	211776604	22/11/2014 Bình Định	259	D13	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
4	Lê Tất Huy, SN 1988	Tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	233120837	25/8/2012 Kon Tum	259	D14	108.780.000	110.800.000	2.020.000	
VII	Đường QH D13				300	1	144.000.000	146.000.000	2.000.000	

DANH SÁCH CÁ NHÂN TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU QH XÃ BÀU CẶN; KHU QH HAI XÃ IA TỜ – IA BĂNG; KHU QH KỶ 2 THỊ TRẦN CHƯ PRÔNG; KHU QH MỞ RỘNG THỊ TRẦN VÀ XÃ IA DRANG (ĐỢT 2 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông)

Stt	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp CMND	Diện tích (m2)	Số lô	Giá khởi điểm	Giá trúng đấu giá	Chênh lệch	Ghi chú
1	Trần Văn Hai, SN 1974	Tổ dân phố 1, TT. Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	230701873	25/3/2004 Gia Lai	300	L57	144.000.000	146.000.000	2.000.000	
Tổng Cộng					33.019	153	17.607.280.000	18.755.730.000	1.148.450.000	